

LÝ LỊCH KHOA HỌC



TS. Lê Đức Phương

Họ và tên	Lê Đức Phương
Đơn vị công tác hiện tại	Công ty CP Xi măng Tân Phú Xuân
Chức vụ	Trợ lý Tổng Giám đốc
Năm sinh	1959
Số điện thoại di động	0918936899
Email	phuongled@gmail.com

QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

- 1976 - 1978: Kỹ sư, Xây dựng ngầm và mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.
- 1982 - 1985: Kỹ sư, Khai thác lộ thiên, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.
- 1993 - 1996: Thạc sỹ, Khai thác mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.
- 2000 - 2001: Thực tập sinh, Khai thác mỏ, Trường Đại học mỏ Xanh-Petecbua, Liên bang Nga.
- 2002 - 2004: Tiến sỹ, Khai thác mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.
- 1993 - 1995: Trung cấp lý luận chính trị, Trường Đảng Lê Hồng Phong.

QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, đoàn thể)
10/1976 - 8/1978	Sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất
8/1978 - 4/1982	Đi bộ đội tại D2E12F431QK1
4/1982 - 3/1986	Sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất
3/1986 - 11/2000	Cán bộ nghiên cứu rồi Trưởng phòng Nghiên cứu công nghệ khai thác mỏ lộ thiên, Viện KHCN Mỏ.
11/2000 - 11/2001	Thực tập sinh tại Trường Đại học mỏ Xanh-Petecbua, Liên bang Nga
11/2001 - 12/2004	Trưởng phòng Nghiên cứu CNKT mỏ lộ thiên, Viện KHCN Mỏ. Trong thời gian đó từ tháng 9/2002 – 4/2004 là NCS và bảo vệ Tiến sỹ năm 2004 tại Trường Đại học Mỏ - Địa chất.
12/2004 - 02/2019	Phó phòng phụ trách phòng Kỹ thuật, Trưởng ban Chiến lược phát triển, Công ty CP Tư vấn đầu tư Mỏ và Công nghiệp - Vinacomin
03/2019 - 02/2020	Chuyên gia, Công ty CP Tư vấn đầu tư Mỏ và Công nghiệp – Vinacomin
2009 - Nay	Giám đốc Công ty CP Thiết kế mỏ và Công nghiệp
10/2020 - Nay	Trợ lý Tổng Giám đốc, Công ty CP Xi măng Tân Phú Xuân
6/1998 – 12/2004	Biên tập viên, Ban biên tập Thông tin Khoa học công nghệ Mỏ - Viện Khoa học Công nghệ Mỏ
01/2005 - 02/2019	Biên tập viên rồi Thư ký Ban biên tập Thông tin Tư vấn và Thiết kế mỏ - Công ty CP Tư vấn đầu tư Mỏ và Công nghiệp - Vinacomin
01/2020 - 12/2023	Biên tập viên, Ban biên tập Bản tin Tư vấn và Công nghệ mỏ - Công ty CP Tư vấn đầu tư Mỏ và Công nghiệp - Vinacomin
4/2023 - Nay	Biên tập viên, Ban Biên tập Tạp chí Công nghiệp mỏ - Hội Khoa học và Công nghệ mỏ Việt Nam

CÁC HƯỚNG NGHIÊN CỨU CHỦ YẾU

- Kỹ thuật công nghệ và thiết bị khai thác mỏ lộ thiên.
- Kỹ thuật công nghệ và thiết bị khoan - nổ mìn trong khai thác mỏ lộ thiên.
- Kỹ thuật an toàn và môi trường mỏ lộ thiên.

ĐỀ TÀI / DỰ ÁN ĐÃ THỰC HIỆN

1. Luận chứng kinh tế kỹ thuật về sử dụng máy xúc thủy lực gầu ngược để đào sâu đáy mỏ lộ thiên khai thác dưới mức thoát nước tự chảy, Đề tài cấp Nhà nước, 1987, Trương Tử Văn, Lê Đức Phương.
2. Nghiên cứu công nghệ đào sâu đáy mỏ trong điều kiện địa chất công trình và thủy văn phức tạp cho mỏ than Núi Hồng, Đề tài cấp cơ sở, 1988, Trương Tử Văn, Lê Đức Phương.
3. Nghiên cứu công nghệ vét bùn và trình tự khai thác mỏ than Cọc Sáu, Đề tài cấp cơ sở, 1989, Trương Tử Văn, Lê Đức Phương.
4. Nghiên cứu chế độ công tác hợp lý cho mỏ than Cao Sơn giai đoạn 1990-2000 và những năm tiếp theo, Đề tài cấp cơ sở, 1990, Trương Tử Văn, Lê Đức Phương.
5. Nghiên cứu trình tự khai thác hợp lý giữa các khu vực Lộ Trí, Via chính và 2K cho mỏ Đèo Nai, Đề tài cấp cơ sở, 1991, Nguyễn Đức Bình, Lê Đức Phương.
6. Nghiên cứu chế độ công tác mỏ hợp lý cho mỏ than Cao Sơn, Đề tài cấp cơ sở, 1993, Lê Đức Phương và nnk.
7. Nghiên cứu phương án khai thác than hợp lý cánh Tây – Nam Cao Sơn áp dụng thử nghiệm công nghệ khấu theo lớp đứng, Đề tài cấp cơ sở, 1994, Lê Đức Phương và nnk (*đề tài được áp dụng vào sản xuất có hiệu quả kinh tế cao và là cơ sở để đưa công nghệ khấu theo lớp đứng vào ngành Than Việt Nam nói riêng và ngành mỏ Việt Nam nói chung*).
8. Nghiên cứu công nghệ đào sâu V16 mỏ Hà Tu sử dụng máy xúc thủy lực gầu ngược, Đề tài cấp cơ sở, 1994, Lê Đức Phương và nnk (*đề tài được áp dụng vào sản xuất có hiệu quả kinh tế cao và là cơ sở để đưa công nghệ đào sâu đáy mỏ khai thác dưới mức thoát nước tự chảy bằng máy xúc thủy lực gầu ngược vào ngành Than Việt Nam nói riêng và ngành mỏ Việt Nam nói chung*).

9. Nghiên cứu các giải pháp công nghệ và trình tự khai thác hợp lý giữa các khu vực có điều kiện khai thác và chất lượng than khác nhau cho mỏ than Cao Sơn, Đề tài cấp cấp Bộ Công nghiệp, 1994, Lê Đức Phương và nnk.
10. Nghiên cứu đánh giá khả năng khai thác moong Bắc Cọc Sáu và lập phương án khai thác Bắc Cọc Sáu kết với vỉa 14-5 Đông Cao Sơn áp dụng công nghệ khâu theo lớp đứng, Đề tài cấp Tổng Công ty Than Việt Nam, 1996, Lê Đức Phương và nnk.
11. Nghiên cứu công nghệ đào sâu đáy mỏ Cao Sơn sử dụng máy xúc thủy lực gàu ngược, Đề tài cấp cơ sở, 1996, Lê Đức Phương và nnk.
12. Nghiên cứu công nghệ đào sâu đáy mỏ Đèo Nai sử dụng máy xúc thủy lực gàu ngược, Đề tài cấp cơ sở, 1996, Lê Đức Phương và nnk.
13. Lựa chọn đầu tư loại máy xúc thủy lực gàu ngược hợp lý cho mỏ than Cao Sơn, Báo cáo nghiên cứu khả thi, 1997, Lê Đức Phương và nnk.
14. Lựa chọn đầu tư loại máy xúc thủy lực gàu ngược hợp lý cho mỏ than Đèo Nai, Báo cáo nghiên cứu khả thi, 1997, Lê Đức Phương và nnk.
15. Nghiên cứu lựa chọn công nghệ và thiết bị khai thác chọn lọc hợp lý vỉa mỏng và vỉa có cấu trúc phức tạp cho mỏ than Cọc Sáu, Đề tài cấp TKV, 1997, Lê Đức Phương, Hồ Sỹ Giao và nnk (đề tài xếp loại khá).
16. Nghiên cứu lựa chọn dây chuyền đồng bộ thiết bị hợp lý cho mỏ sét Chí Linh, Đề tài cấp cơ sở, 1998, Lê Đức Phương và nnk.
17. Nghiên cứu xây dựng hệ thống thông tin quản lý kỹ thuật và kế hoạch hóa công tác khai thác mỏ than lộ thiên, Đề tài cấp Bộ Công nghiệp, 2000, Lê Đức Phương và nnk (đề tài xếp loại khá).
18. Nghiên cứu lựa chọn các giải pháp công nghệ khai thác hợp lý trong điều kiện bờ mỏ bị biến dạng cho các mỏ than lộ thiên vùng Quảng Ninh, Đề tài cấp Bộ Công nghiệp, 2003, Lê Đức Phương và nnk (đề tài xếp loại khá).
19. Nghiên cứu lựa chọn sơ đồ công nghệ khai thác chọn lọc hợp lý các vỉa mỏng, cấu trúc phức tạp cho các mỏ than lộ thiên vùng Quảng Ninh, Đề tài cấp Bộ Công nghiệp, 2003, Lê Đức Phương và nnk (đề tài xếp loại xuất sắc).
20. Nghiên cứu khả năng áp dụng các thiết bị công nghệ làm toi đất đá bằng phương pháp không cần khoan nổ mìn trong điều kiện các mỏ lộ thiên Việt Nam, Đề tài cấp Bộ Công nghiệp, 2003, Lê Đức Phương và nnk (đề tài xếp loại khá).

21. Khai thác mở rộng và nâng công suất mỏ than Đèo Nai, Dự án đầu tư, 2005, Lê Đức Phương và nnk.
22. Nghiên cứu xây dựng các sơ đồ khai thác các lớp than có chiều dày nhỏ hơn 1 m được huy động vào khai thác lộ thiên của Tổng Công ty Than Việt Nam, Đề tài cấp TKV, 2005, Vương Thúc Quang, Lê Đức Phương.
23. Nghiên cứu đồng bộ hóa thiết bị khai thác để nâng cao năng lực sản xuất cho các mỏ than lộ thiên của Tổng Công ty Than Việt Nam, Đề tài cấp TKV, 2005, Vương Thúc Quang, Lê Đức Phương.
24. Khai thác mở rộng và nâng công suất khu mỏ - tuyến đồng Sin Quyền Lào Cai, Dự án đầu tư, 2006, Lê Đức Phương.
25. Nghiên cứu phương án đổ thải và xử lý bãi thải Khe Rè, Cẩm Phả, Quảng Ninh, Đề tài cấp cơ sở, 2006, Lê Đức Phương và nnk.
26. Nghiên cứu áp dụng dây chuyền công nghệ vận chuyển đất đá bằng hệ thống vận tải liên hợp ô tô – băng tải kết hợp với máy nghiền hợp lý trong điều kiện mỏ than Đèo Nai, Đề tài cấp cơ sở, 2006, Lê Đức Phương và nnk.
27. Nghiên cứu hoàn thiện trình tự, các thông số công nghệ và hệ thống khai thác hợp lý cho mỏ Đồng Sin Quyền có chất lượng thay đổi, Đề tài cấp TKV, 2007, Lê Đức Phương và nnk (đề tài xếp loại khá).
28. Khai thác và tuyển thô quặng thiếc mỏ thiếc Nậm Kép, Tĩnh Túc, Cao Bằng, Dự án đầu tư, 2007, Lê Đức Phương và nnk.
29. Nghiên cứu khả năng và các giải pháp công nghệ đổ bãi thải tạm cho các mỏ than lộ thiên vùng Cẩm Phả, Quảng Ninh, Đề tài cấp Bộ Công Thương, 2007, Lê Đức Phương và nnk (đề tài xếp loại khá).
30. Nghiên cứu áp dụng dây chuyền công nghệ vận chuyển đất đá bằng hệ thống vận tải liên hợp ô tô – băng tải kết hợp với máy nghiền hợp lý cho các mỏ than lộ thiên vùng Cẩm Phả Quảng Ninh, Đề tài cấp Bộ Công Thương, 2008, Lê Đức Phương và nnk (đề tài xếp loại khá và là cơ sở để lập dự án đầu tư và thiết kế để đưa hệ thống băng tải đá vào mỏ than Cao Sơn năm 2015. Đến nay hệ thống này hoạt động rất có hiệu quả kinh tế, tổ chức sản xuất và môi trường).
31. Nghiên cứu các giải pháp công nghệ hợp lý khi khai thác các mỏ than lộ thiên vùng Cẩm Phả xuống sâu tới mức -350 m, Đề tài cấp TKV, 2008, Lê Đức Phương và nnk (đề tài xếp loại khá).

32. Khai thác và chế biến quặng chì – kẽm làng Rẫy, xã Cẩm Nhân, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Dự án đầu tư, 2008, Lê Đức Phương và nnk.
33. Chuyên đề “Tổng quan phương hướng phát triển ngành công nghiệp khai khoáng thế giới” thuộc đề tài cấp Nhà nước “Nghiên cứu xây dựng bộ chỉ tiêu phát triển bền vững cho ngành công nghiệp khai khoáng Việt Nam”, 2010, Lê Đức Phương.
34. Phương án thử nghiệm công nghệ thi công trên nền cát và sét mỏ quặng sắt Thạch Khê, Hà Tĩnh, 2011, Lê Đức Phương và nnk.
35. Khai thác vàng gốc tại khu vực Tà Sỏi, Châu Hạnh, Quỳnh Châu, Nghệ An, Dự án đầu tư, 2011, Lê Đức Phương và nnk.
36. Khai thác và chế biến quặng sắt mỏ Thạch Khê, Hà Tĩnh, Dự án đầu tư điều chỉnh, 2013, Lê Đức Phương và nnk.
37. Khai thác mỏ Thạch Cao bản Tung, Xebangfai, Khammouane, CHDCND Lào, Thiết kế bản vẽ thi công, 2014, Lê Đức Phương và nnk.
38. Khai thác mỏ than tại khu vực Uông Thượng, Vàng Danh, Uông Bí, Quảng Ninh, Thiết kế bản vẽ thi công, 2015, Lê Đức Phương và nnk.
39. Khai thác và chế biến quặng sắt mỏ Thạch Khê, Hà Tĩnh, Thiết kế kỹ thuật và dự toán xây dựng công trình, 2015, Lê Đức Phương và nnk.
40. Khai thác mỏ quặng đồng xóm Khánh, xã Yên Thượng, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình, Thiết kế bản vẽ thi công, 2015, Lê Đức Phương và nnk.
41. Khai thác và chế biến quặng đồng mỏ Bản Me, huyện Mường Hùn, tỉnh Oudomxay, CHDCND Lào, Dự án đầu tư, 2016, Lê Đức Phương và nnk.
42. Khai thác quặng bô xít nhôm mỏ Nhân Cơ Đắc Nông, Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình, 2016, Lê Đức Phương và nnk.
43. Khai thác và chế biến quặng Cromit Cỏ Định Thanh Hóa, Báo cáo nghiên cứu khả thi, 2016, Lê Đức Phương và nnk.
44. Nghiên cứu hoàn thiện phương pháp tính toán thoát nước cưỡng bức lý cho các mỏ than lộ thiên Đèo Nai, Cọc Sáu và Cao Sơn, Đề tài cấp Bộ Công Thương, 2016, Lê Đức Phương và nnk (đề tài xếp loại xuất sắc).
45. Khai thác mỏ quặng apatit Phú Nhuận Lào Cai, Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình, 2017, Lê Đức Phương và nnk.

46. Nghiên cứu đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của quy chuẩn quốc gia về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên (QCVN 04 : 2009/BCT), Đề tài cấp TKV, 2016, Lê Đức Phương và nnk (đề tài xếp loại xuất sắc).
47. Nghiên cứu lựa chọn giải pháp đổ thải đất đá bằng băng tải theo hình thức bãi thải cao trong điều kiện bãi thải Bàn Nâu, Đề tài cấp TKV, Mã số: KC.06.Đ26-16/16-20, 2016, Lê Đức Phương và nnk (đề tài xếp loại khá).
48. Nghiên cứu trình tự khai thác hợp lý 3 mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai - Cao Sơn, Đề tài cấp TKV, 2016, Lê Đức Phương và nnk (đề tài được TKV đánh giá cao, sau 2 năm áp dụng đã đem lại hiệu quả kinh tế cao và ngày 11/6/2018 được Tổng Giám đốc TKV quyết định thưởng cho các tập thể và cá nhân có liên quan 470 triệu đồng, trong đó chủ nhiệm 10 triệu đồng).
49. Nghiên cứu đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số nội dung tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5326 : 2008 về kỹ thuật khai thác mỏ lộ thiên, Đề tài cấp TKV, Mã số: KC.06Đ17-17/16-20, 2017, Lê Đức Phương và nnk (đề tài xếp loại khá).
50. Nghiên cứu xây dựng hoàn thiện hệ thống các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ trong khai thác than, Đề tài cấp TKV, 2018, Lê Đức Phương và nnk (đề tài được TKV đánh giá cao và ban hành làm tài liệu hướng dẫn tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ khi lập kế hoạch và nghiệm thu kết quả thực hiện hằng năm trong khai thác than cho các đơn vị của Tập đoàn TKV).
51. Hướng dẫn áp dụng công tác đảm bảo ổn định bờ mỏ các mỏ khai thác lộ thiên và bãi thải Việt Nam, Đề tài cấp TKV, 2018, Kiều Kim Trúc, Lê Đức Phương.
52. Nghiên cứu, theo dõi, đánh giá và hoàn thiện công nghệ vận tải liên hợp ô tô - băng tải và đổ thải đất đá theo hình thức bãi thải cao tại Bàn Nâu của mỏ than Cao Sơn, Đề tài cấp TKV, Mã số: KC.01.Đ01BS-18/16-20, 2019, Lê Đức Phương và nnk (đề tài xếp loại khá).
53. Nghiên cứu trình tự khai thác, đổ thải và thoát nước hợp lý 3 mỏ Khe Chàm II (LT) – Đông Đá Mài – Cao Sơn, Đề tài cấp TKV, 2019, Lê Đức Phương và nnk (đề tài xếp loại khá).
54. Nghiên cứu hoàn thiện phương pháp xác định biên giới kết thúc khai thác và chế độ công tác mỏ lộ thiên trong điều kiện hiện nay của TKV, Đề tài cấp TKV, Mã số: KC.06.Đ35-19/16-20, 2020, Lê Đức Phương và nnk (đề tài xếp loại khá và đã làm thay phương pháp xác định biên giới mỏ truyền thống của các đơn vị tư vấn khi lập các dự án đầu tư và thiết kế khai thác mỏ lộ thiên).

55. Nghiên cứu nâng cao chất lượng khoan - nổ mìn đảm bảo giảm thiểu chi phí bóc đất đá cho các mỏ than lộ thiên của TKV, Đề tài cấp TKV, Mã số: KC.06.Đ02BS-18/16-20, 2022, Lê Việt Phương, Lê Đức Phương.
56. Nghiên cứu hoàn thiện phương pháp xác định biên giới kết thúc khai thác và chế độ công tác mỏ cho các mỏ quặng đơn và đa khoáng lộ thiên trong điều kiện hiện nay của TKV, Đề tài cấp TKV, Mã số: KC.01.Đ02-21/21-25, 2023, Phí Trung Kiên, Lê Đức Phương.
57. Đề án đóng cửa mỏ silic phía Tây núi Rang, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, 2023, Lê Đức Phương và nnk.
58. Khai thác và chế biến quặng Thạch Cao mỏ Bản Bung Houana, huyện Xe Bangfai, tỉnh Khăm Muộn, CHDCND Lào, Phương án khai thác, 2024, Lê Đức Phương và nnk.
59. Dự thảo, tổng hợp và biên tập nội dung các phụ lục về khai thác mỏ lộ thiên để Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 26/2016/TT-BCT, ngày 30/11/2016 Quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản.
60. Dự thảo, tổng hợp và biên tập nội dung các phụ lục về khai thác mỏ lộ thiên để Bộ Công Thương ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 26/2016/TT-BCT, ngày 30/11/2016 Quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản (đang thực hiện).

BÀI BÁO KHOA HỌC

1. Lê Đức Phương (1989), “Công nghệ đào sâu đáy mỏ than lộ thiên của Việt Nam khai thác dưới mức thoát nước tự chảy sử dụng máy xúc thủy lực gàu ngược”, *Tuyển tập Hội nghị khoa học công nghệ đào sâu đáy mỏ các mỏ than lộ thiên Việt Nam khai thác dưới mức thoát nước tự chảy 1975-1989*, tr. 41-52 / Trương Tử Văn, Lê Đức Phương và nnk.
2. Lê Đức Phương (1995), “Lựa chọn loại máy xúc thủy lực gàu ngược khi đào sâu đáy mỏ than Hà Tu”, *Tạp chí Than Việt Nam*, (số 7), tr. 8-10.
3. Lê Đức Phương (1998), “Máy xúc thủy lực gàu thuận trong khai thác chọn lọc các vỉa than”, *Tạp chí Công nghiệp mỏ*, (số 3), tr. 11, 13.

4. Lê Đức Phương, Hồ Sỹ Giao (1999), “Nghiên cứu lựa chọn công nghệ và thiết bị khai thác chọn lọc vỉa mỏng và vỉa có cấu trúc phức tạp mỏ than Cọc Sáu”, *Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ XII*, tr. 223-226.
5. Lê Đức Phương (1999), “Sử dụng máy xúc thủy lực gàu ngược để khai thác chọn lọc các mỏ than lộ thiên”, *Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ XII*, tr. 260-262 / Trần Mạnh Xuân, Lê Đức Phương.
6. Lê Đức Phương (2000), “máy xúc thủy lực gàu ngược đã giữ vai trò chủ đạo trong công tác đào sâu và khai thác chọn lọc ở các mỏ than lộ thiên trong một vài năm gần đây”, *Thông tin khoa học công nghệ mỏ*, (số 7), tr. 14-15.
7. Lê Đức Phương (2001), “Các yếu tố địa chất và kỹ thuật có ảnh hưởng tới hiệu quả làm việc của máy xúc thủy lực gàu ngược”, *Tạp chí Công nghiệp mỏ*, (số 2), tr. 3-5.
8. Lê Đức Phương (2002), “Cơ sở phân loại gương xúc cho máy xúc thủy lực gàu ngược khi khai thác than”, *Tạp chí Công nghiệp mỏ*, (số 3), tr. 7-9 / Hồ Sỹ Giao, Lê Đức Phương.
9. Lê Đức Phương (2002), “Cơ sở xác định chiều dày tối thiểu của các lớp than khai thác chọn lọc bằng máy xúc thủy lực gàu ngược”, *Tạp chí Công nghiệp mỏ*, (số 5), tr. 15-17 / Hồ Sỹ Giao, Lê Đức Phương.
10. Lê Đức Phương (2002), “Mối liên hệ giữa các thông số công tác của máy xúc thủy lực gàu ngược với chiều cao xúc chọn lọc và góc cắm của vỉa”, *Thông tin khoa học công nghệ mỏ*, (số 5), tr. 14-16 / Hồ Sỹ Giao, Lê Đức Phương.
11. Lê Đức Phương (2002), “Ảnh hưởng của chiều cao tầng và các yếu tố thể nằm của vỉa đến tỷ lệ tổn thất và làm bản than trong quá trình khai thác sử dụng máy xúc thủy lực gàu ngược”, *Thông tin khoa học công nghệ mỏ*, (số 3), tr. 23-25 / Kholodniacov G.A., Lê Đức Phương.
12. Lê Đức Phương (2002), “Các yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến tỷ lệ tổn thất và làm bản than trong quá trình khai thác”, *Thông tin khoa học công nghệ mỏ*, (số 7), tr. 9-11.
13. Lê Đức Phương (2002), “Máy xúc thủy lực và các ưu việt của chúng trong khai thác mỏ lộ thiên”, *Thông tin khoa học công nghệ mỏ*, (số 9), tr. 12-14.

14. Lê Đức Phương (2002), “Các nguyên nhân cơ bản gây tổn thất và làm bản tài nguyên khoáng sản có ích khi khai thác lộ thiên, hậu quả và các biện pháp khắc phục”, *Tuyển tập báo cáo Hội thảo khoa học “Một số vấn đề về quản lý công nghiệp mỏ ở nước ta”*, tr. 138-140.
15. Lê Đức Phương và nnk (2002), “Nghiên cứu trình tự khai thác và đổ thải hợp lý cho các mỏ than lộ thiên”, *Tuyển tập Kết quả nghiên cứu và triển khai Khoa học Công nghệ mỏ, Viện KHCN Mỏ*, tr. 91-99.
16. Lê Đức Phương và nnk (2002), “Phương hướng phát triển công nghệ thiết bị trên các mỏ than lộ thiên”, *Tuyển tập Kết quả nghiên cứu và triển khai Khoa học Công nghệ mỏ, Viện KHCN Mỏ*, tr. 100-104.
17. Lê Đức Phương và nnk (2002), “Nghiên cứu hoàn thiện công nghệ đào sâu đáy mỏ trong điều kiện khí hậu mưa mùa nhiệt đới”, *Tuyển tập Kết quả nghiên cứu và triển khai Khoa học Công nghệ mỏ, Viện KHCN Mỏ*, tr. 112-121.
18. Lê Đức Phương và nnk (2002), “Nghiên cứu công nghệ khai thác với góc nghiêng bờ công tác lớn”, *Tuyển tập Kết quả nghiên cứu và triển khai Khoa học Công nghệ mỏ, Viện KHCN Mỏ*, tr. 130-137.
19. Lê Đức Phương (2002), “Nghiên cứu công nghệ khai thác chọn lọc vỉa mỏng và vỉa cấu trúc phức tạp cho các mỏ lộ thiên”, *Tuyển tập Kết quả nghiên cứu và triển khai Khoa học Công nghệ mỏ, Viện KHCN Mỏ*, tr. 138-147.
20. Lê Đức Phương (2003), “Xác định chiều dày tối thiểu các lớp than khai thác chọn lọc dốc nghiêng bằng máy xúc thủy lực gàu ngược theo điều kiện kinh tế”, *Tạp chí Công nghiệp mỏ*, (số 1), tr. 10-12.
21. Lê Đức Phương (2003), “Thay đổi hướng khâu than khu Đông Thắng Lợi mỏ Cọc Sáu - một phương án mang tính khả thi cao”, *Thông tin khoa học công nghệ mỏ*, (số 4), tr. 14-16.
22. Lê Đức Phương (2003), “Phương hướng đầu tư đồng bộ thiết bị khai thác các mỏ than lộ thiên Việt Nam trong thời gian tới”, *Tuyển tập báo cáo Hội thảo “Định hướng đầu tư thiết bị khai thác mỏ lộ thiên” của TVN*, tr. 32-41.
23. Lê Đức Phương (2003), “Cơ sở xác định tổng chiều dày các lớp đất đá kẹp cho phép xúc lẫn cùng với vỉa than trong quá trình khai thác”, *Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ XVI*, tr. 39-42 / Trần Mạnh Xuân, Lê Đức Phương.

24. Lê Đức Phương, Hồ Sỹ Giao, Nguyễn Phụ Vụ (2003), “Xác định chiều dày tối thiểu các vỉa than mỏng có thể khai thác chọn lọc bằng máy xúc thủy lực theo điều kiện kỹ thuật”, *Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ XVI*, tr. 32-35.
25. Lê Đức Phương (2004), “Các giải pháp công nghệ khi công tác trên bờ mỏ bị biến dạng cho các mỏ than lộ thiên vùng Quảng Ninh”, *Tạp chí Công nghiệp mỏ*, (số 5), tr. 15-18.
26. Lê Đức Phương (2004), “Các phương hướng cơ bản sử dụng hợp lý lòng đất khi khai thác mỏ lộ thiên”, *Tạp chí Công nghiệp mỏ*, (số 8), tr. 16-19.
27. Lê Đức Phương (2005), “Lựa chọn loại máy khoan có đường kính phù hợp với dung tích gàu của máy xúc thủy lực đối với từng loại đất đá”, *Tạp chí Công nghiệp mỏ*, (số 6), tr. 14-16.
28. Lê Đức Phương (2006), “Nghiên cứu lựa chọn loại ô tô có tải trọng và dung tích thùng phù hợp với dung tích gàu của máy xúc để vận chuyển đất đá và than cho các mỏ than khai thác lộ thiên vùng Quảng Ninh”, *Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất* (số 13), tr. 61-64.
29. Lê Đức Phương, Hồ Đức Bình, Đặng Ngọc Thanh (2008), “Lựa chọn phương án thử nghiệm công nghệ thi công trên nền cát và sét mỏ quặng sắt Thạch Khê” *Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ XIX*, tr. 178-183.
30. Lê Đức Phương, Lê Văn Thới, Vũ Quang Dũng (2015), “Những nội dung cơ bản của quy hoạch phát triển than bùn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”, *Tuyển tập báo cáo Hội thảo khoa học nâng cao hiệu quả khai thác than – dầu khí đáp ứng nhu cầu năng lượng quốc gia*, tr. 126-130.
31. Lê Đức Phương (2017), “Nghiên cứu lựa chọn giải pháp đổ thải đất đá bằng băng tải theo hình thức bãi thải cao trong điều kiện bãi thải Bàng Nâu” *Tuyển tập báo cáo Hội thảo khoa học Đáp ứng nhu cầu than của nền kinh tế - hiện trạng và giải pháp*, Tr.113-118.
32. Lê Đức Phương, Lê Đức Đạt, Hồ Đức Bình, Phan Ngũ Hoàn (2018), “Đánh giá kết quả thực hiện phương án trình tự khai thác hợp lý 3 mỏ Cọc Sáu – Đèo

- Nai – Cao Sơn trong 2 năm 2016-2017”, *Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ XXVI*, tr. 193-198.
33. Lê Đức Phương, Trần Thanh Hằng (2018), “Cơ sở khoa học tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ khai thác mỏ than lộ thiên”, *Thông tin khoa học công nghệ mỏ*, (số 4), tr. 21-23.
34. Lê Đức Phương, Hồ Đức Bình, Nguyễn Ngọc Dũng, Tạ Văn Toàn, Lê Đức Đạt (2019), “Vận tải liên hợp ô tô – băng tải ở mỏ Cao Sơn – giải pháp hữu hiệu về kinh tế, môi trường và an toàn”, *Tuyển tập báo cáo Hội thảo khoa học Bảo vệ môi trường trong khai thác, chế biến, sử dụng than, khoáng sản và dầu khí*, tr. 224-228.
35. Lê Đức Phương (2020), “Phương pháp xác định biên giới kết thúc khai trường hợp lý cho các mỏ than lộ thiên của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam”, *Tạp chí Khoa học và Công nghệ* (số 43), tr. 15-18.
36. Lê Đức Phương (2021), “Hoàn thiện phương pháp xây dựng biểu đồ chế độ công tác cho các mỏ than lộ thiên vùng Quảng Ninh”, *Tạp chí Công nghiệp mỏ*, (số 3-2021), tr. 13-17.
37. Lê Đức Phương, Phí Trung Kiên, Phạm Xuân Tráng (2021), “Hoàn thiện các thông số của hệ thống khai thác hợp lý cho mỏ đồng Sin Quyền”, *Bản tin Tư vấn và Công nghệ mỏ*, (số 5/2021), tr. 2-7.
38. Lê Đức Phương, Phí Trung Kiên (2022) “Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng về các thông số của hệ thống khai thác các mỏ đồng và sắt lộ thiên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam”, *Bản tin Tư vấn và Công nghệ mỏ*, (số 01/2022), tr. 9-15.
39. Lê Đức Phương, Phí Trung Kiên (2022) “Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng về các thông số của hệ thống khai thác các mỏ đồng và sắt lộ thiên thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam”, *Bản tin Tư vấn và Công nghệ mỏ*, (số 01/2022), tr. 9-15.
40. Lê Đức Phương, Phí Trung Kiên, Đặng Ngọc Thanh (2022), “Hoàn thiện các thông số của hệ thống khai thác hợp lý cho mỏ đồng Tả Phời”, *Bản tin Tư vấn và Công nghệ mỏ*, (số 02/2022), tr. 2-7.

41. Lê Đức Phương, Phí Trung Kiên, (2022), “Một vài nét về các nguyên tắc xác định biên giới kết thúc khai thác mỏ quặng đa khoáng trên thế giới”, *Bản tin Tư vấn và Công nghệ mỏ*, (số 02/2022), tr. 8-15.
42. Lê Đức Phương, Phí Trung Kiên, Phạm Xuân Tráng, Đặng Ngọc Thanh, Trần Thanh Hằng (2022), “Nghiên cứu lựa chọn biên giới khai thác lộ thiên hợp lý cho mỏ đồng Tả Phời”, *Bản tin Tư vấn và Công nghệ mỏ*, (số 03/2022), tr. 14-19.
43. Lê Đức Phương, Phí Trung Kiên, Đặng Ngọc Thanh (2022), “Các giải pháp đảm bảo thực hiện đúng các thông số cấu hệ thống khai thác cho các mỏ quặng lộ thiên của TKV”, *Bản tin Tư vấn và Công nghệ mỏ*, (số 03/2022), tr. 20-23.
44. Lê Đức Phương, Phí Trung Kiên (2022), “Phương pháp xây dựng biểu đồ chế độ công tác cho các mỏ quặng khai thác lộ thiên”, *Bản tin Tư vấn và Công nghệ mỏ*, (số 4/2022), tr. 6-11.
45. Lê Đức Phương (2023), “Nghiên cứu các yếu tố có ảnh hưởng tới mức độ đập vỡ đất đá các mỏ than lộ thiên vùng Quảng Ninh”, *Bản tin Tư vấn và Công nghệ mỏ*, (số 6/2023), tr. 2-7, Lê Việt Phương, Phí Trung Kiên, Lê Đức Phương.
46. Lê Đức Phương, Phí Trung Kiên, Phạm Xuân Tráng, Đặng Ngọc Thanh (2023), “Nghiên cứu lựa chọn biên giới khai thác lộ thiên hợp lý cho mỏ đồng Tả Phời dưới góc độ kinh tế tuần hoàn”, *Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học kỹ thuật mỏ toàn quốc lần thứ XXVIII*, tr. 268-275.
47. Lê Đức Phương (2024), “Nghiên cứu sự ảnh hưởng của mức độ đập vỡ đất đá nổ mìn đến các khâu công nghệ xúc bốc và vận tải bằng ô tô đơn thuần cho các mỏ than lộ thiên vùng Quảng Ninh”, *Bản tin Tư vấn và Công nghệ mỏ*, (số 01/2024), tr. 3-8, Lê Việt Phương, Phí Trung Kiên, Lê Đức Phương.
48. Lê Đức Phương (2024), “Đánh giá hiện trạng công tác khoan nổ mìn trên các mỏ than lộ thiên vùng Quảng Ninh của TKV trong những năm vừa qua”, *Bản tin Tư vấn và Công nghệ mỏ*, (số 02/2024), tr. 2-7, Lê Việt Phương, Phí Trung Kiên, Trần Văn Hùng, Lê Đức Phương.
49. Ле Дык Фьонг (2001), “Применение гидравлических экскаваторов типа обратная лопата при понижении горных работ на разрезах угольного месторождения Куангнинь - СРВ” // *Межвузовский сборник “Проблемы машино ведения и машиностроения”*. (Выпуск 23) С - П.

50. Ле Дык Фьонг (2001), “Технико-экономическое обоснование кондиционной мощности угольных пластов при разработке их открытым способом” // *Межвузовский сборник ‘Проблемы машино ведения и машиностроения’*. (Выпуск 23) С - П / Холодняков Г.А., Ле Дык Фьонг.

KHEN THƯỞNG

- 2015: Chiến sỹ thi đua Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.
- 2016: Bằng khen Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.
- 2017: Chiến sỹ thi đua Bộ Công Thương.
- 2018: Là một trong 50 Đại biểu tiêu biểu của Tập đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam được báo công dân Bác nhân 50 năm ngày Bác Hồ gặp mặt đoàn đại biểu công nhân, cán bộ Ngành Than (15/11/1968 – 15/11/2018).
- 2018: Bằng khen Bộ Công Thương.
- 2019: Chiến sỹ thi đua Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.